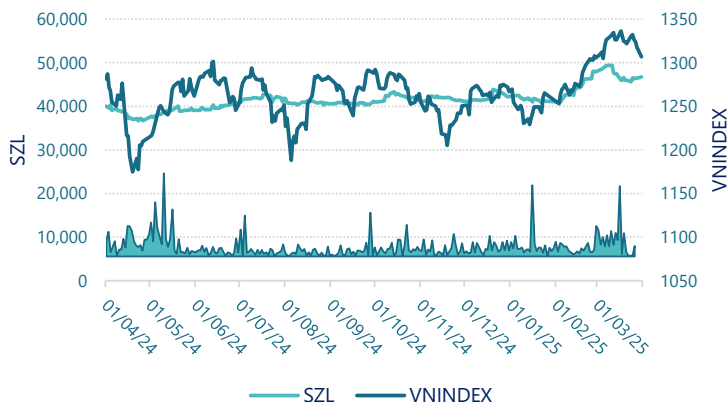




CTCP Sonadezi Long Thành (HSX: SZL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	46,750
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	49,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	36,680
SL cổ phiếu LH	27,344,540
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,775
% sở hữu nước ngoài	16.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,278
P/E	11.9
EPS	3,943

DT thuần

Q1/25

125

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00 | 0.9%

YoY: ▲ 10.0 | 8.8%

LN sau thuế

Q1/25

26.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.10 | 18.5%

YoY: ▲ 3.20 | 13.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

26.7%

+/- YoY: ▼ 3.0%

DT thuần

2024

488

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 47.0 | 10.7%

LN sau thuế

2024

105

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00 | 0.9%

ROE

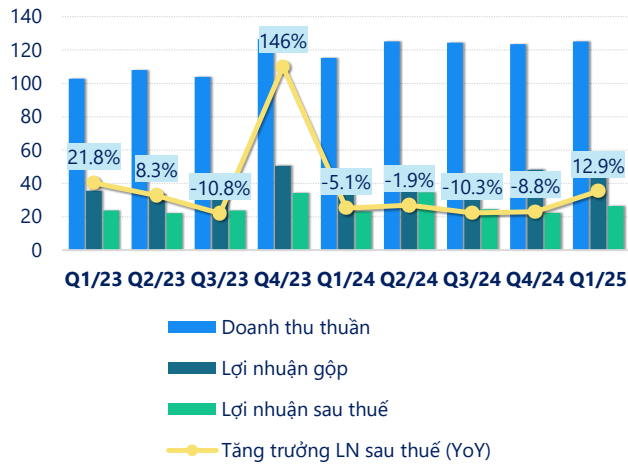
2024

16.7%

+/- YoY: ▼ 0.3%

tỷ VNĐ

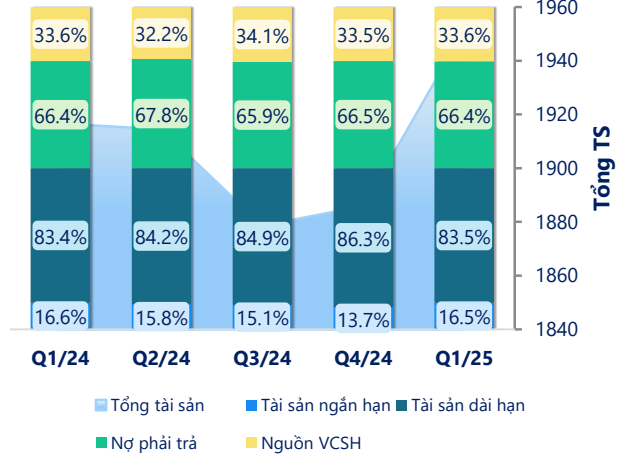
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

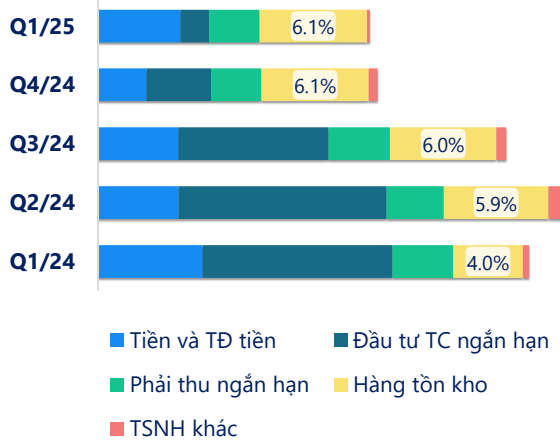
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



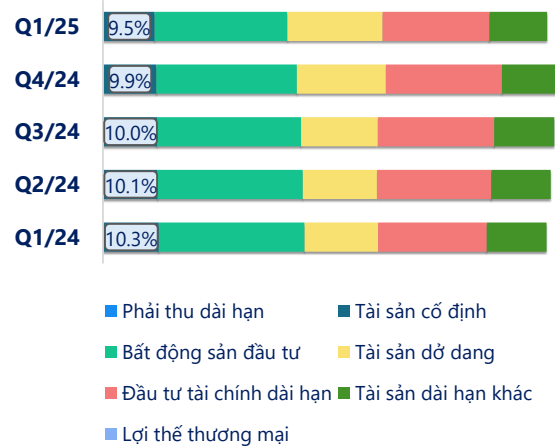
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

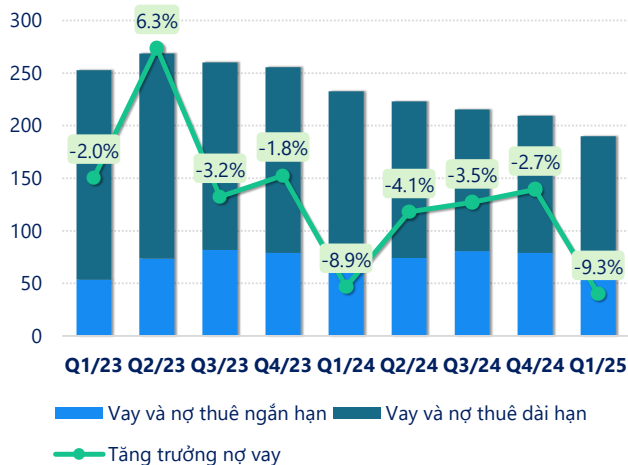
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

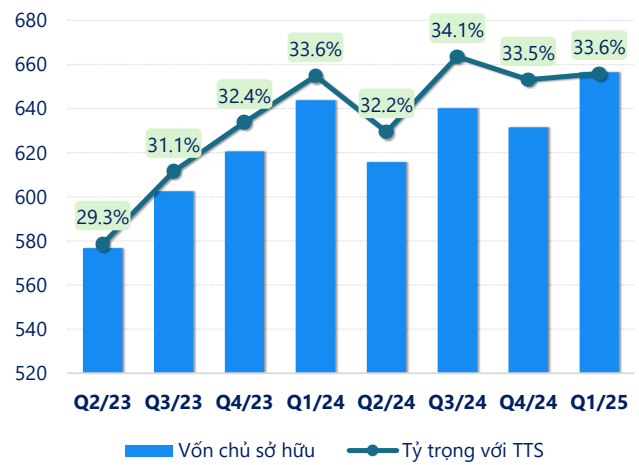
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

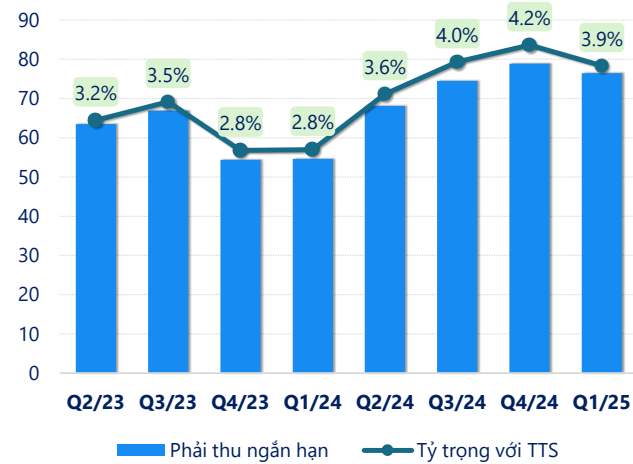
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



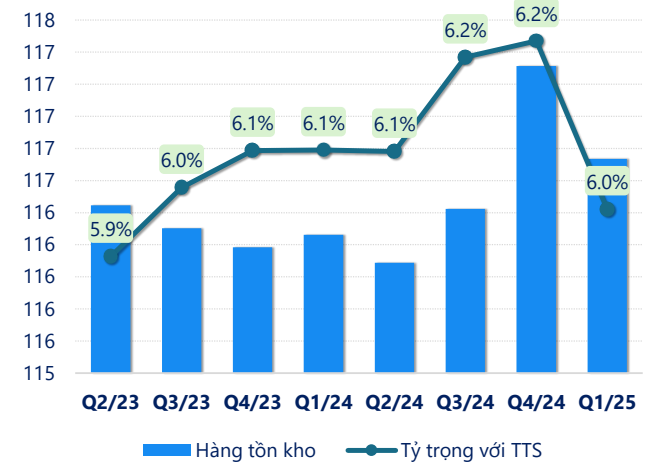
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


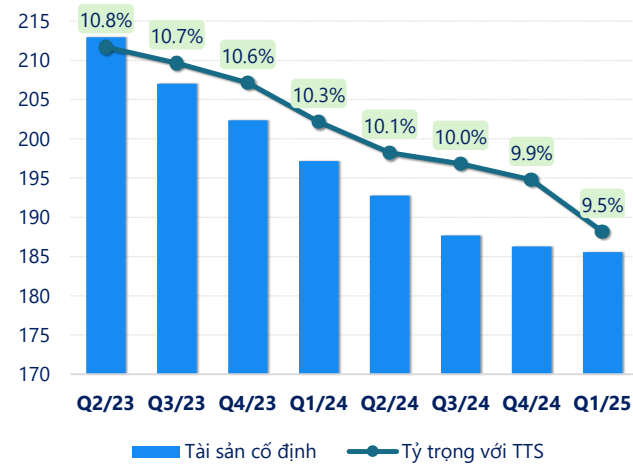
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


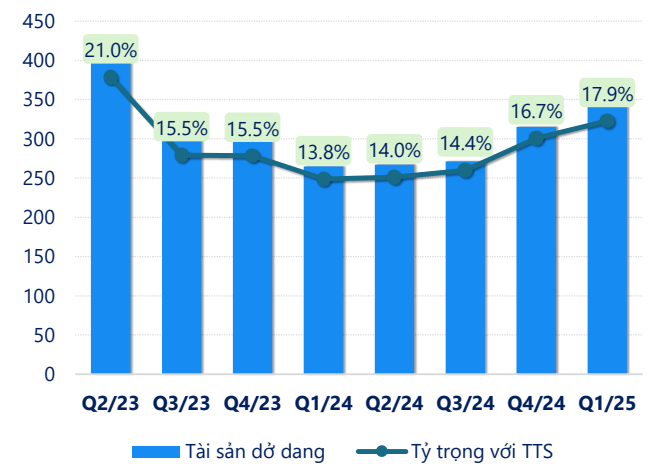
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

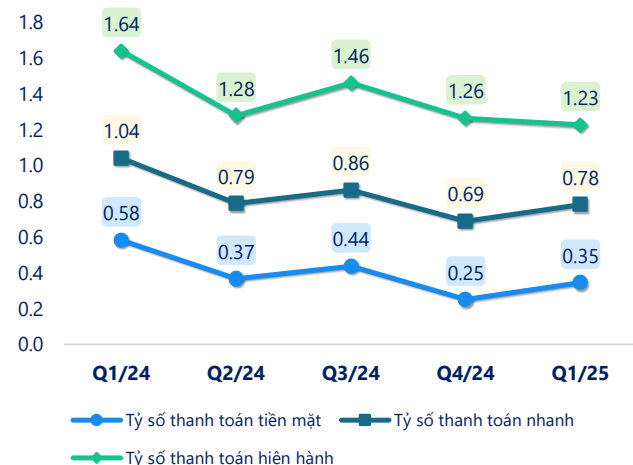
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

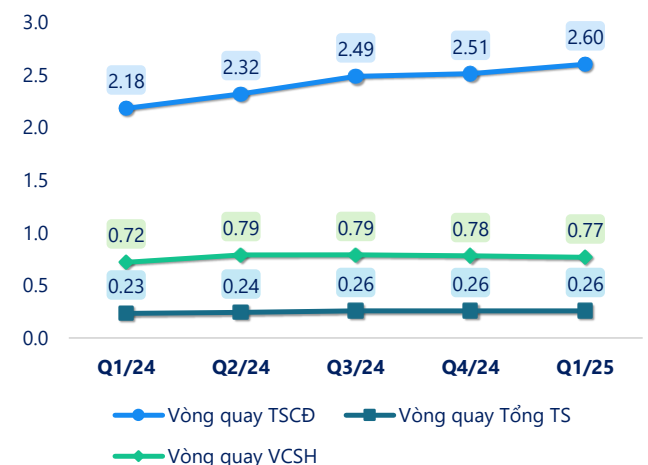
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,917	1,914	1,879	1,886	1,951
Tài sản ngắn hạn	318	303	284	258	321
Tiền và tương đương tiền	113	86.9	85.1	51.3	90.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	31.0	26.0	0	0	20.0
Phải thu ngắn hạn	54.6	68.1	74.5	78.9	76.4
Hàng tồn kho	116	116	116	117	117
Tài sản ngắn hạn khác	3.23	5.41	8.48	10.2	17.5
Tài sản dài hạn	1,599	1,612	1,594	1,628	1,630
Phải thu dài hạn	3.68	3.68	3.68	3.68	3.68
Tài sản cố định	197	193	188	186	186
Bất động sản đầu tư	526	523	508	498	487
Tài sản dở dang	265	267	271	315	350
Đầu tư tài chính dài hạn	392	412	412	412	392
Tài sản dài hạn khác	215	214	212	213	212
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,273	1,299	1,238	1,254	1,295
Nợ ngắn hạn	194	237	195	204	262
Vay và nợ thuê ngắn hạn	78.3	74.1	80.5	78.9	75.6
Phải trả người bán ngắn hạn	15.0	13.7	11.3	18.5	45.3
Nợ dài hạn	1,079	1,062	1,044	1,051	1,033
Vay và nợ thuê dài hạn	154	149	135	131	114
Nguồn vốn chủ sở hữu	644	616	640	632	657
Vốn chủ sở hữu	644	616	640	632	657
Vốn điều lệ	291	291	291	291	291
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)